

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Quang Huân
2. Ông: Nguyễn Công Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông, Lê Hồng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa: Ông, Đặng Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Minh Đ.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1993. Tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Phan Việt C; Sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Trương Thị L. Sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cả hai người đang cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Tô Thị N. Sinh năm 1994 (Đã ly hôn). Con: Có 01 người con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có 02 nhân thân về hành vi “Đánh bạc”, cụ thể: Quyết định số 279/QĐ-XPHC ngày 23/8/2018 của Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Minh Đ về hành vi “Mua các số lô, số đề”, bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng. Phan Minh Đ đã thi hành xong hình phạt vào ngày 23/8/2018. Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 14/12/2020 của Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Minh Đ về hành vi “Đánh bạc”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Phan Minh Đ đã thi hành xong hình phạt vào ngày 24/12/2020. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Phan Minh Đ bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 01/10/2024. Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An cho đến nay (Có mặt).

* Bị hại: Anh, Nguyễn Đức L1; sinh năm 2000, nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn T, xã C huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị: Nguyễn Thị Sanh N1; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Vắng mặt).

2. Anh: Phạm Lê Gia H; sinh năm 1997, nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Số A đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông: Nguyễn Đình H1; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Ông: Phan Viết C; sinh năm 1957; nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/9/2024, Phan Minh Đ đi xe ô tô khách từ thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/9/2024, khi xe ô tô khách đi đến địa phận tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, do bị mệt (Dấu hiệu say xe) nên Đ xuống xe để nghỉ ngơi. Sau khi xuống xe, Phan Minh Đ đi bộ qua đường, rồi đi dọc theo đường Q theo hướng từ Bắc vào N để tìm khách sạn nghỉ qua đêm. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, Phan Minh Đ đi đến khách sạn Y ở bên phải đường Q, thuộc địa phận tổ dân phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để thuê phòng nghỉ nhưng không có tiền nên Đ đi qua, đi lại khu vực khách sạn. Lúc này, Đ nhìn thấy ở khu vực đỗ xe phía bên phải khách sạn Y có 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A2.0, màu xanh, biển kiểm soát 43A- 698.86 của anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Đức tiến lại gần chiếc xe ô tô và nhìn qua ô cửa kính chắn gió xe ô tô thì thấy bên trong có 01 (Một) chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP14, màu bạc, để ở hàng ghế phía sau. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên Phan Minh Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay nói trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định phạm tội, Phan Minh Đ nhặt 01 (Một) hòn đá ở xung quanh đó rồi tiến lại gần cửa xe phía sau bên trái, dùng tay phải cầm đá đập 03 đến 04 lần làm vỡ hoàn toàn ô kính chiết chắn gió cửa sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 43A- 698.86. Tiếp đó, Đ thò tay qua ô kính chiết bị vỡ và lấy trộm chiếc máy tính xách tay trên. Ngay sau đó, Đ rời khỏi hiện trường, đi bộ ra đường Q và đón xe khách quay lại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/9/2024, sau khi đến địa phận thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Minh Đ đến thuê phòng tại khách sạn Y, địa chỉ: Số C, đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phan Minh Đ ngủ dậy cầm theo máy tính đi ra sảnh khách sạn thì gặp chị Nguyễn Thị Sanh N1, sinh năm 1985, trú tại thôn T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là nhân viên khách sạn Y, Đ và chị N1 nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, Đ hỏi chị N1 “*Chị có mua chiếc máy tính này về cho con dùng không em bán rẻ cho*”, chị N1 hỏi lại “*Máy tính này của em à, sao lại bán đi, bán cho chị mấy tiền đây?*”, Đ trả lời “*Máy tính của em mới mua, nhưng giờ cần tiền nên bán cho chị mười triệu đồng, chị xem nếu thích thì mua về mà dùng*”. Chị Nguyễn Thị Sanh N1 mở máy

tính kiểm tra một lúc rồi đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Sau khi bán máy tính xách tay mới trộm cắp được cho chị N1, Phan Minh Đ thanh toán tiền phòng và rời khỏi khách sạn. Toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nói trên Phan Minh Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/9/2024, anh Nguyễn Đức L1 đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Đến ngày 29/9/2024, Phan Minh Đ đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP14- ep0115TU, màu bạc, màn hình 14 inch, bộ nhớ RAM 16GB, ID thiết bị: 8B63FE39-036E-441F-B08C-1E6025858040, core i5-1340p, máy đã qua sử dụng, có giá trị 5.625.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); 01 (Một) chiếc kính chiếu cửa sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 43A- 698.86, nhãn hiệu VINFAST LUX A2.0, bị vỡ hoàn toàn, giá trị thiệt hại là 1.706.400 đồng (*Một triệu bảy trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 54/CT - VKS-CX ngày 22 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố bị cáo PhN Minh Đ1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 38, Bộ luật Hình sự xử phạt; Phan Minh Đ mức án tù 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; về trách nhiệm Dân sự, hình phạt bổ sung, vật chứng: Không; Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 18/9/2024, tại khu vực đỗ của xe khách sạn Y ở bên đường Q, thuộc địa phận tổ dân phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Phan Minh Đ đã lén lút dùng 01 (Một) hòn đá đập vỡ hoàn toàn ô kính chiếu chắn gió cửa sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 43A- 698.86, rồi thò tay vào bên trong xe ô tô lấy trộm 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP14, màu bạc của anh Nguyễn Đức L1, trị giá 5.625.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án huyện Cẩm Xuyên đưa ra xét xử bị cáo Phan Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, chỉ một mình Phan Minh Đ thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo đã vi phạm tình tiết được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy; Bị cáo Phan Minh Đ là người có nhận thức, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nhưng do coi thường kỷ cương pháp luật, bị cáo đã có hành vi trộm cắp do đó cần phải có hình phạt nghiêm minh. Tuy bị cáo có nhân thân và bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng đây là lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện C đầu thú, bản thân luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có 03 tình tiết giảm nhẹ

được qui định tại Khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ, cần tạo cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù. Việc căn cứ Điều 65 - Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật là phù hợp với Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn và xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

* *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với hành vi đập vỡ hoàn toàn kính chắn gió cửa sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 43A- 698.86 của bị cáo Phan Minh Đ: Quá trình điều tra xác định mục đích đập vỡ kính nhằm thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay ở trong xe ô tô. Mặt khác giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.706.400 đồng (*Một triệu bảy trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng*), dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của Phan Minh Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan Công an huyện C ban hành Quyết định xử phạt hành chính Phan Minh Đ số 63/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024 về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bằng hình thức phạt tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đã thi hành xong ngày 15/11/2024.

- Tại kết quả tra cứu trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H phản ánh: Ngoài 02 quyết định xử phạt hành chính nêu trên, bị cáo Phan Minh Đ còn bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định xử phạt hành chính số 126/QĐ-XPHC ngày 10/8/2018 về hành vi “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xác minh tại Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xác định: Không tìm thấy thông tin, tài liệu liên quan. Vì vậy không đủ cơ sở để kết luận.

- Đối với chị Nguyễn Thị Sanh N1, người đã mua chiếc máy tính xách tay từ bị cáo Phan Minh Đ với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc máy tính xách tay trên, chị N1 không biết đó là tài sản do Phan Minh Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

+ 01 (Một) chiếc máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP14- ep0115TU, màu bạc, màn hình 14 inch, bộ nhớ RAM 16GB, ID thiết bị: 8B63FE39-036E-441F-B08C-1E6025858040, core i5-1340p, máy đã qua sử dụng. Thu của chị Nguyễn Thị Sanh N1; H2 đã trả lại cho anh Nguyễn Đức L1. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

+ 01 (Một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm buổi hỏi cung bị cáo Phan Minh Đ, chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8]. *Về trách nhiệm Dân sự*: Quá trình điều tra bị cáo Phan Minh Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đức L1 số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy*

trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị Sanh N1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hiện anh Nguyễn Đức L1 và chị Nguyễn Thị Sanh N1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 65, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q, tuyên xử;

1. *Tuyên bố bị cáo*: Phan Minh Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 08 (T) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng*: Không

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phan Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên
- UBND xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 01 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông, Trần Thanh H3.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Quang H4 và ông Nguyễn Công D

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Minh Đ.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1993. Tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố bị cáo: Phan Minh Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 65, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q, tuyên xử;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 08 (T) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16(*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02(*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng:* Không

4.2. *Về án phí:* Xử buộc bị cáo Phan Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4.3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA